

Số: **609/2022/QĐST-HNGĐ**

Ba Đình, ngày 13 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào các Điều 144; Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 605/2022/TLST-VHNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu:

- Anh **Nguyễn Đắc H**, Sinh năm: 1984. Đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã C, huyện Q, tỉnh B. Nơi làm việc: Số 4, ngách 58/44 Đ, phường C, quận B, thành phố H.

- Chị **Trần Thị N**, sinh năm: 1984. Đăng ký Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Q, xã C, huyện Q, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Đắc H và chị Trần Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 3 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh B theo Giấy đăng ký kết hôn số 10. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Anh Nguyễn Đắc H và chị Trần Thị N thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội là nơi có địa chỉ làm việc của anh H công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đắc H và chị Trần Thị N.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Đắc D, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2008 và cháu Nguyễn Đắc H, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2015. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận để anh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị N.

Chị Trần Thị N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

Về các khoản vay nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đắc H tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002201 ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung